

Bản án số: 123/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 687/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Vũ Mạnh B, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm N, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị N; tiền án, tiền sự và nhân thân: Bản án số 10/2014/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện D tuyên phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2016 (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 đến ngày 02 tháng 8 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đinh Văn C, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Lê Thị NG; tiền án, tiền sự và nhân thân (03 lần bị kết án):

- Bản án số 94/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2000 Tòa án nhân dân thị xã M xử 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”

-Bản án số 53/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2003 Tòa án nhân dân huyện D xử 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”

- Bản án số 171/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2009 Tòa án nhân dân thành phố M xử 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 đến ngày 02 tháng 8 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Các người bị hại:*

1. Chị Dương Thị Xuân L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Đường V, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, Hải Phòng; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và cần tiền ăn tiêu, Vũ Mạnh B rủ Đinh Văn C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đinh Văn C chở Vũ Mạnh B bằng xe máy Jupiter của C đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến khu vực Thôn N, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng, B phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1994 không đóng cửa ra ban công tầng 2 nên B bảo C dừng xe để vào nhà chị T trộm cắp. C quan sát tìm được một thang gỗ dựng vào bờ tường và giữ thang để B trèo lên ban công tầng 2. B phát hiện trong phòng tầng 2 chị T cùng chồng đang ngủ say nên lên đến khu vực đầu giường lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Honor vỏ màu vàng cất vào túi quần và bê 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại Y450 vỏ màu đỏ đen mang ra đưa cho C để vào võng xe máy bằng lối B đã đột nhập vào nhà chị T. C tiếp tục chở B đi tiếp khoảng 100 m, cả hai phát hiện thấy nhà anh Lê Văn C, sinh năm 1997 cửa ban công tầng 2 không đóng, có thể vào nhà anh C1 qua một nhà bên cạnh đang xây dựng không ai trông coi. C cất giấu xe máy và tài sản vừa trộm cắp nhà chị T vào một chòi bên đường rồi cùng B đi vào khu nhà đang xây dựng, trèo lên tầng 2, dùng một tấm gỗ cốp pha gác vào ban công nhà anh C1 để B một mình trèo sang nhà anh C1. B quan sát thấy gia đình anh C1 đang ngủ say nên lên vào gian phía trong tầng 2 lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu đen để ở dưới đất giấu vào túi quần. B đi xuống tầng một

phát hiện thấy chùm chìa khóa để ở tủ kệ tivi tại phòng khách, gian bên ngoài có 01 xe máy Airblade biển kiểm soát: 15G1 - 63308 màu đen đang dựng quay đầu vào trong nhà, B lấy chùm chìa khóa ra mở cửa sắt cho C vào dắt chiếc xe máy trên ra ngoài đường. Sau đó, B ngồi lên xe máy vừa trộm cắp để C dùng xe máy của C đẩy đến vực xã H, huyện D thì B sử dụng khóa từ mở khóa điện chạy về nhà B cất giấu. Đến khoảng 3 ngày sau, B mang 03 điện thoại và máy tính xách tay trộm cắp trên bán cho một người đàn ông tại khu vực đường tàu được 1.900.000 đồng, B chia cho C 1.000.000 đồng, còn chiếc xe máy Airblade biển kiểm soát 15G1 - 63308 do chưa tìm được người tiêu thụ nên cất giấu tại nhà B.

Tiếp đến khoảng 00 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2018, Vũ Mạnh B, Đinh Văn C tiếp tục chờ nhau bằng xe máy đến khu vực đường Trục Cát 1, thuộc tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận C để trộm cắp. Tại đây, cả hai phát hiện nhà chị Dương Thị Xuân L - sinh năm 1983 tại số 57 Trục Cát 1 không đóng cửa ra ban công tầng 2. C quan sát xung quanh thấy một nhà đang xây dựng, cách nhà chị L khoảng 50 có một thang tre. Cả 2 dựng xe máy, C đi bộ ra nhà đang xây dựng lấy thang tre dựng vào bờ tường bên trái nhà chị L, sau đó đứng giữ thang để B trèo lên ban công tầng 2. B quan sát thấy mọi người trong nhà đang ngủ say liền lên vào trong nhà, xuống tầng lục soát lấy số tiền 15.000.000 đồng trong ví để trên mặt bàn và số tiền khoảng 1.000.000 đồng trong túi treo trên mắc áo ở gầm cầu thang. Sau đó, B ra khu vực để xe lấy chùm chìa khóa cửa, xe máy treo trên tường bấm mở cửa cuốn, mở khóa cửa sắt inox cho C vào cùng lục soát. C lên tầng 2 vào nhà vệ sinh lấy 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BU 1360 BURBERRY-SWISSMADE đeo vào tay, sau đó cả hai xuống tầng 1 dắt chiếc xe máy SH nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29B1-182.68 ra ngoài, lấy 19 chai rượu ngoại các loại tại tủ gỗ cho vào túi, vào cốp xe máy SH và 03 đôi giày da các loại mang về nhà B cất giấu.

Ngay sau khi phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn C và chị Dương Thị Xuân L có đơn trình báo đến cơ quan Công an khai về sự việc như nội dung trên và cung cấp các tài liệu chứng cứ, chứng minh số tài sản bị mất cắp và cung cấp các đoạn băng ghi hình ảnh các đối tượng trộm cắp do camera giám sát quay được.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Vũ Mạnh B, Đinh Văn C do thấy hành vi trộm cắp trên của mình đã bị Công an phát hiện nên cả 2 đã đến Phòng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc trộm cắp ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại nhà chị Dương Thị Xuân L, đồng thời B giao nộp 01 xe máy màu đen nhãn hiệu SH có số khung: 4210DY102518, số máy: JF42E0102643 (qua giám định, xác minh số khung số máy không bị tẩy xóa, đăng ký mang tên anh Hoàng Minh Long chồng chị Dương Thị Xuân L); C giao nộp 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BU1360 BURBERRY-SWISSMADE.

Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của B là tài sản do B cùng C trộm cắp tại nhà chị Dương Thị Xuân L, anh Lê Văn C chưa kịp mang đi tiêu thụ, đối với 02 đôi giày còn lại trộm cắp nhà chị L B, C làm rơi trên đường vận chuyển tài sản trộm cắp về nhà B cất giấu. Ngoài ra Vũ Mạnh B khai đối với số tiền khoảng 16.000.000 đồng lấy trộm được tại nhà chị Dương Thị Xuân L vào ngày 04 tháng 7 năm 2018, B không nói cho Đinh Văn C biết và đã sử dụng một mình hết số tiền trên; Đinh Văn C khai không biết việc B lấy trộm được số tiền trên. Đối với chiếc xe máy C sử dụng làm phương tiện C khai mua của một người ở Quảng Ninh có giấy tờ xe, sau đó C đã bán cho người khác lấy tiền ăn tiêu, hiện C không nhớ biển kiểm soát. Đối với Biển kiểm soát xe máy có lắp trên xe SH và xe Airblade khi giao nộp Cơ quan điều tra và thu giữ khi khám xét nơi ở, B khai sau khi lấy trộm được các xe máy trên, B đã tháo các biển kiểm soát thật bỏ đi, sau đó mua biển số giả của người không quen biết lắp vào xe để không bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 64/BB-ĐGTTTHS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và số 98/KL-DGTSTTHS ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản quận C kết luận tổng giá trị còn lại đối với các tài sản do Vũ Mạnh B, Đinh Văn C trộm cắp các ngày 26 tháng 6 năm 2018 và ngày 04 tháng 7 năm 2018 là 136.850.000 đồng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu vàng có trị giá 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Honor vỏ màu vàng có trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại Y450 vỏ màu đỏ đen có trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu đen có trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe máy Airblade biển kiểm soát: 15G1 - 63308 màu đen có trị giá 38.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BU 1360 BURBERRY-SWISSMADE có trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe máy SH nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29B1-182.68 có trị giá 65.000.000 đồng và 19 chai rượu ngoại các loại có trị giá 15.350.000 đồng. Đối với đôi giày da màu nâu Hội đồng định giá không xác định được giá trị.

- Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2018, VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Mạnh B và Đinh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung vụ án nêu trên.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (áp dụng với C); điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Mạnh B từ 48 đến 54 tháng tù; bị cáo Đinh Văn C từ 54 đến 60 tháng tù

Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các người bị hại và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng của các bị cáo xin pháp luật khoan giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đinh Văn C và Vũ Mạnh B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei loại Honor vỏ màu vàng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo loại Y450 vỏ màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ màu đen, 01 xe máy Airblade biển kiểm soát: 15G1 - 63308 màu đen. Tiếp đến khoảng 00 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2018, Đinh Văn C và Vũ Mạnh B đã lén lút chiếm đoạt của chị Dương Thị Xuân L số tiền 15.000.000 đồng trong ví để trên mặt bàn và số tiền khoảng 1.000.000 đồng trong túi treo trên mắc áo ở gầm cầu thang; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BU 1360 BURBERRY-SWISSMADE đeo vào tay, 01 chiếc xe máy SH nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29B1-182.68 ra ngoài, 19 chai rượu ngoại các loại và 03 đôi giày da.

[3] Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp theo kết quả định giá là 152.850.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Đinh Văn C và bị cáo Vũ Mạnh B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản vào hai ngày khác nhau với trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 136.850.000 đồng (Vũ Mạnh B phải chịu trách nhiệm thêm về hành vi trộm cắp riêng 16.000.000 đồng mà không cho Đinh Văn C biết). Do đó, hành vi của các bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Riêng đối với bị cáo Đinh Văn C có 3 lần bị kết án: Bản án số 94/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2000 Tòa án nhân dân thị xã M xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 14 triệu), thi hành xong phần án phí ngày 17 tháng 4 năm 2014; Bản án số 53/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2003 Tòa án nhân dân huyện D xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 700.000 đồng), thi hành xong phần án phí ngày 20 tháng 4 năm 2010; Bản án số 171/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2009 Tòa án nhân dân thành phố M xử 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị xác định tái phạm do chưa nộp xong tiền án phí), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 6 năm 2017, thi hành xong phần dân sự và án phí ngày 29 tháng 9 năm 2011. Căn cứ các điều 53, 70 Bộ luật hình sự 2015, lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS (Viện kiểm sát không truy tố tình tiết này).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Mạnh B và Đinh Văn C đều “thành khẩn khai báo” thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, “sau khi phạm tội đã ra đầu thú” qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Các bị cáo sử dụng phương tiện xe máy hoạt động phạm tội trên địa bàn nhiều quận, huyện, lợi dụng đêm tối đột nhập vào trong nhà lục lọi đồ đạc trộm cắp nhiều tài sản của người dân, cùng có nhân thân xấu, vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đòi hỏi pháp luật phải xử lý nghiêm minh.

- Về quyết định hình phạt:

[9] Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh B, Đinh Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đinh Văn C có 01 tiền án tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa, nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Vũ Mạnh B, Đinh Văn C đều thành khẩn khai báo thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại các tang vật thu giữ tại nhà các bị cáo cho người bị hại là đúng qui định của pháp luật; 01 thẻ USB đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự có nội dung trích xuất hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Xuân L yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt, số tiền này B cắt để chi tiêu riêng không cho C biết nên buộc B phải bồi thường lại cho chị L. Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số là 10.500.000 đồng, anh Lê Văn C yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, cần buộc hai bị cáo liên đới theo phần bồi thường lại số tiền trên.

[14] Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Mạnh B 4 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27 tháng 7 năm 2018).

2. Căn cứ các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn C 4 (bốn) năm (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27 tháng 7 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của BLTTHS 2015; chuyển lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ USB ghi lại hình ảnh các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS 2015; buộc bị cáo Vũ Mạnh B bồi thường cho chị Dương Thị Xuân L 16.000.000 đồng và liên đới cùng bị cáo Đinh Văn C bồi thường cho anh Lê Văn C 4.000.000 đồng (mỗi bị cáo 2.000.000 đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 10.500.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 5.250.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành xong số tiền nói trên, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Vũ Mạnh B phải nộp 1.162.000 đồng và Đinh Văn C phải nộp 362.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Hạnh